

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 22- 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Giang

Bà Nguyễn Thị Thùy Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.1 Bùi Thanh N, sinh năm 2002 tại Trại y tế xã TAH. Nơi cư trú: ấp TT, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Bùi Thanh N1 và bà Đinh Thị Kim C; anh, chị, em ruột 02 người lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản ngày 25 tháng 9 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số: 65/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020. Tiền sự: không. Nhân thân: Bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13/8/2019, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này và có mặt tại phiên tòa.

1.2 Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp PTA, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Lê Thị P1; anh, chị, em ruột 11 người lớn nhất sinh năm 1972 là nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, bị phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này và có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1 Trương Thị Kim T1, sinh năm 1972. Trú tại: ấp TP1, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2.2 Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1989. Trú tại: ấp TH, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2.3 Phạm Thị Hà T2, sinh năm 1969. Trú tại: ấp TH1, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2.4 Trần Thị L, sinh năm 1977. Trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2.5 Lê Thị Mỹ Q, sinh năm 1983. Trú tại: ấp PLT, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2.6 Trương Thị Đ, sinh năm 1972. Trú tại: ấp Phước Thới, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2.7 Nguyễn Văn H2, sinh năm 1973. Trú tại: ấp TQ, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Thanh N đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào ngày 17/11/2021 Bùi Thanh N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và cho tại ngoại.

Trong quá trình tại ngoại để điều tra do không có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo N cùng với bị cáo Nguyễn Thị P bàn bạc đến các tiệm tạp hóa, đại lý bia trên địa bàn huyện M dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt bia, sau đó bán lại lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 07/02/2022 N cùng với P thực hiện nhiều vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/12/2021 bị cáo Bùi Thanh N điều khiển xe mô tô 64G1 056.62 chở Nguyễn Như L1, sinh năm 1995 (bạn N) đến tiệm tạp hóa “Mười Thêu” của chị Trương Thị Kim T1, thuộc ấp TP1, xã TLH, huyện M để mua bia. Khi đến tiệm tạp hóa thì N gặp chị T1 và hỏi mua 01 (một) thùng bia tiger nâu, loại 24 lon thiếu nhưng chị T1 không chịu bán. N nói quen với chồng T1 là anh Nguyễn Văn Bé M và viện lý do đi đám gấp nên chị T1 đã đồng ý bán cho N. Sau khi nhận bia xong thì N điều khiển xe mô tô chở L1 về nhà cất thùng bia lại nhà L1. N điều khiển xe mô tô đi một mình đến tiệm tạp hóa của chị T1 mua thêm 01 (một) thùng bia tiger nâu và nói vài ngày sau trả thì chị T1 đồng ý bán. Sau khi chiếm đoạt xong N đem về nhà cất giấu, còn thùng bia để tại nhà L1, N và L1 mang đi chơi uống hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 13/KLĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít xác định: 02 (hai) thùng bia tiger nâu, loại 24 lon có tổng giá trị là 720.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 13 giờ ngày 06/01/2022 Bùi Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 64G1-056.62 chở phía sau Nguyễn Thị P đến tiệm tạp hóa của anh Nguyễn Tấn H1, thuộc ấp TH, xã TL, huyện M, bị cáo N thấy tiệm tạp hóa có ghi

số điện thoại di động nên dùng điện thoại di động gọi cho anh H1, N nói dối nhà tổ chức đám sinh nhật nên mua bia và nói qua đám trả, anh H1 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì N điện thoại cho H1 nói lấy bia và kêu chở bia đến nhà, N nói “Chắc anh không biết nhà em đâu để em chạy đến lấy bia thì H1 đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 64G1-056.62 chở P đến tiệm tạp hóa lấy 05 (năm) thùng bia Sài Gòn Lager, sau đó cả hai chở đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” thuộc Khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện M bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3 được số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày N điện thoại cho H1 nói đám nhà uống hết bia nên lấy bia thêm thì anh H1 đồng ý. N điều khiển xe mô tô chở P đến lấy tiếp 05 (năm) thùng bia Sài Gòn Lager và cả hai cũng chở đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” bán được số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày N điện thoại cho H1 tiếp tục nói hết bia đến lấy bia thêm thì H1 đồng ý. N điều khiển xe mô tô chở P đến lấy 03 (ba) thùng bia Tiger nâu và chở đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” được số tiền 900.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày N tiếp tục chạy xe mô tô chở P đến tiệm tạp hóa của anh H1 lấy thêm 02 (hai) thùng bia Tiger nâu thì anh H1 đồng ý và cả hai chở 02 (hai) thùng bia Tiger nâu đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” bán được số tiền 600.000 đồng. Sau đó anh H1 điện thoại đòi tiền nhiều lần nhưng cả hai không nghe máy và đã bỏ trốn đến nhà trọ Văn Thanh, thuộc ấp TB1, xã TL, huyện Mang Thít thuê ở và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KLĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít xác định: 05 (năm) thùng bia tiger nâu, loại 24 lon có giá trị là 1.850.000 đồng; 10 (mười) thùng bia Sài Gòn Lager, loại 24 lon có giá trị là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.250.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/01/2022 Bùi Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 64G1-056.62 đến tiệm tạp hóa của chị Phạm Thị Hà T2, thuộc ấp Tân Hội, xã TAH, huyện M. N nói dối với chị T2: “Bán thiếu cho cha tôi 04 (bốn) thùng bia Sài Gòn Lager, loại 24 lon và 05 (năm) gói thuốc là Sài Gòn đỏ đến ngày 29/01/2022 trả tiền”. Do chị T2 có quen biết với cha ruột N nên chị T2 tin tưởng và đồng ý bán thiếu. Sau khi nhận 04 (bốn) thùng bia Sài Gòn Lager, loại 24 lon và 05 (năm) gói thuốc lá Sài Gòn đỏ thì N điều khiển xe mô tô đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3 với số tiền 800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11/KLĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít xác định: 04 (bốn) thùng bia Sài Gòn Lager, loại 24 lon có giá trị là 1.080.000 đồng; 05 (năm) gói thuốc là Sài Gòn đỏ có giá trị là 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.150.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/01/2022 Bùi Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 64G1-056.62 chở Nguyễn Thị P đến quán phở “Thanh Loan” của chị Trần Thị L, thuộc Khóm 1, Thị trấn Cái Nhum, huyện M để ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong P nói dối chị L là khoảng 13 đến 14 giờ chiều cùng ngày ăn tất niên nên cùng bạn bè đến quán chị L ăn tiệc thì chị L đồng ý. Sau đó P gọi ý với chị L là P có cho vay tiền không tính lãi, nghe nói vậy chị L nên muốn vay 10.000.000 đồng thì P nói “Chút em quay lại lấy tiền cho chị vay”. Bị cáo P nói

dối với chị L “ông anh đang ăn tiệc nên muốn lấy trước 05 (năm) thùng bia Tiger nâu chút quay lại ăn tiệc trả tiền luôn”, L nói “chỉ còn 01 (một) thùng bia Tiger nâu, đợi chị L kêu thêm rồi quay lại lấy”, rồi L đưa cho N và P một thùng bia Tiger nâu và cả hai mang đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” thuộc Khóm 1, Thị trấn Cái Nhum bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3 với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày N và P quay lại quán phở của chị L lấy thêm 05 (năm) thùng bia Tiger nâu và nói với chị L chút quay lại ăn tiệc trả tiền luôn. Sau đó cả hai chở bia đến tạp hóa “Dũng Gà” bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3 với số tiền 1.500.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít xác định: 06 (sáu) thùng bia tiger nâu, loại 24 lon có tổng giá trị là 2.220.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/02/2022 Bùi Thanh N điều khiển xe mô tô 64G1- 056.62 đến tiệm tạp hóa “Quý Hòa” của chị Lê Thị Mỹ Q, thuộc ấp PLT, xã BP, huyện M gặp con gái của chị Q tên Lê Thanh Mỹ D, sinh năm 2002 đang đứng bán. N dừng xe lại giả vờ hỏi mua 05 (năm) thùng bia Tiger nâu, loại 24 lon thì D đồng ý bán. D mang lần lượt 05 thùng bia ra xe cho N, 04 thùng bia để trên бага xe và 01 thùng bia để phía sau lưng, chưa kịp tính tiền thì N điều khiển xe mô tô bỏ đi, trong quá trình di chuyển đánh rơi 01 thùng bia. Sau đó N điều khiển xe mô tô đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T3 04 thùng với số tiền 1.200.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít xác định: 05 (năm) thùng bia Tiger nâu, loại 24 lon có tổng giá trị là 1.800.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 07/02/2022 Bùi Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 64G1-056.62 chở Nguyễn Thị P đến tiệm tạp hóa của chị Trương Thị Đ, thuộc ấp Phước Thới, xã BP, huyện M. N và P ngồi trên xe, xe vẫn nổ máy, N hỏi chị Đ mua 05 thùng bia Tiger nâu thì chị Đ nói “còn 02 thùng để đợi con đi học về lấy thêm 05 thùng bia Tiger nâu” thì N nói “lấy 02 thùng bia Tiger nâu, 02 thùng bia Sài Gòn Lager cũng được” chị Đ đồng ý bán, lần lượt đem ra xe mô tô cho N 04 thùng bia, chưa kịp tính tiền thì N điều khiển xe chạy đi. Sau đó cả hai chở bia đến tiệm tạp hóa của ông Nguyễn Văn Nữa, thuộc ấp TQ, xã TAH, huyện M bán được số tiền 1.060.000 đồng và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít xác định: 02 (hai) thùng bia tiger nâu, loại 24 lon có giá trị là 720.000 đồng; 02 (hai) thùng bia Sài Gòn Lager, loại 24 lon có giá trị là 480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.200.000 đồng.

Vụ thứ 7: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/02/2022 Bùi Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 64G1-056.62 chở Nguyễn Thị P đến đại lý bia “Đức Em” của anh Nguyễn Văn H2, thuộc ấp Tân Qui, xã TAH, huyện M. N hỏi anh H2 mua thiếu 05 (năm) thùng bia Tiger nâu, loại 24 lon để mang về nhà trọ Ngọc Quý, thuộc ấp Tân Qui, xã TAH để tổ chức ăn mừng P mới mang thai và kêu H2 chiêu

đến nhà trọ lấy tiền. H2 thấy N quen biết (con của Bùi Thanh N1) nên đồng ý bán thiếu. Sau khi nhận 05 (năm) thùng bia thì N và P đến tiệm tạp hóa “Dũng Gà” bán chị Nguyễn Thị Ngọc T3 với số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó cả hai về nhà trọ Ngọc Quý và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Tấn H1 trình bày: Về thiệt hại thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, trong quá trình điều tra cha bị cáo là ông Bùi Thanh N1 đã bồi thường xong, tại phiên tòa anh H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 08/KLĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tô tụng hình sự huyện Mang Thít xác định: 05 (năm) thùng bia tiger nâu, loại 24 lon có tổng giá trị là 1.775.000 đồng.

Đến ngày 20/3/2022 N điều khiển xe mô tô chở P về nhà N thì bị Công an xã TLH bắt do có quyết định truy nã về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 05/5/2022 và 23/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Thanh N và Nguyễn Thị P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Thanh N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại. Về nhân thân có ông ngoại Đinh Văn T4 và bà ngoại Trần Thị K là người có công cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến và Bằng khen của Thủ tướng chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Thanh N phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) thùng bia Tiger nâu, loại 24 lon sau khi N chiếm đoạt xong và làm rơi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của của chị Lê Thị Mỹ Q. Hiện nay chị Q đã nhận lại tài sản xong.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64G1-056.62 dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của của anh Bùi Thanh N1. Khi bị can N lấy phương tiện trên để thực hiện hành vi phạm tội thì anh Ngon hoàn toàn không biết nên không xử lý. Hiện nay anh N1 đã nhận lại tài sản xong.

Việc mua bán giữa bị cáo N, bị cáo P và tiệm tạp hóa “Dũng Gà” đại diện là chị Nguyễn Thị Ngọc T3 vào ngày 06/01/2022 mua bán 10 thùng bia Sài Gòn LAGER, 05 thùng Tiger nâu; ngày 28/01/2022 mua bán 04 thùng bia Sài Gòn LAGER và 05 gói thuốc lá Sài Gòn; ngày 30/01/2022 mua bán 06 thùng bia Tiger nâu; ngày 01/02/2022 mua bán 04 thùng Tiger nâu; ngày 09/02/2022 mua bán 05 thùng Tiger nâu. Ngày 07/02/2022 bị cáo N, bị cáo P bán tiệm tạp hóa của ông Nguyễn Văn N2 mua 02 thùng bia Tiger nâu và 02 thùng bia Sài Gòn LAGER. Cơ quan công an đã làm rõ người mua ngay tình, không biết tài sản do người bán phạm tội mà có, sau khi mua đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được tài sản. Bị cáo N tác động người nhà cha ruột là anh Bùi Thanh N1 bồi thường chị Trương Thị Kim T1 yêu cầu bồi thường số tiền: 720.000 đồng; anh Nguyễn Tấn H1 yêu cầu bồi thường số tiền: 4.250.000 đồng; chị Phạm Thị Hà T2 yêu cầu bồi thường số tiền: 1.150.000 đồng; chị Trần Thị L yêu cầu bồi thường số tiền: 2.220.000 đồng; chị Lê Thị Mỹ Q yêu cầu bồi thường số tiền: 1.440.000 đồng; chị Trương Thị Đ yêu cầu bồi thường số tiền: 1.200.000 đồng; anh Nguyễn Văn H2 yêu cầu bồi thường số tiền: 1.775.000 đồng. Ông Bùi Thanh N1 cũng không có yêu cầu N trả lại số tiền này.

Đối với Nguyễn Như L1 là bạn của N, khi đi cùng N thì N hoàn toàn không có nói cho L1 biết việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt bia của người khác nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 33/CT.VKS, ngày 14 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Bùi Thanh N và bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, 5 điều 174; Điều 17, Điều 38; Các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Thanh N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng áp dụng khoản 1,5 điều 174; Điều 38; Điều 17 các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì không có việc làm ổn định.

Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo nộp theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Bị cáo N tác động cha ruột là ông Bùi Thanh N1 bồi thường xong, ông N1 không yêu cầu bị cáo trả lại nên ghi nhận.

Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Thị P với ý thức muốn chiếm đoạt tài sản nên đã bàn bạc nghĩ ra thủ đoạn gian dối để mua bia nhãn hiệu Tiger nâu, Sài Gòn lager, thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn đỏ ở các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn huyện M sau đó đem bán lại các tiệm tạp hóa khác để lấy tiền, bằng thủ đoạn nêu trên từ ngày 09/12/2021; 06/01/2022; 28/01/2022; 30/01/2022; 01/02/2022; 07/02/2022 và ngày 09/02/2022, bị cáo Bùi Thanh N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở 07 tiệm tạp hóa khác nhau chiếm đoạt tổng cộng 25 (hai mươi lăm) thùng bia Tiger nâu, 16 (mười sáu) thùng bia Sài Gòn lager loại 24 lon và 05 (năm) gói thuốc lá Sài Gòn đỏ có giá trị là 13.115.000đồng (Mười ba triệu một trăm mười lăm ngàn đồng) trong 07 lần thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo N thì có bị cáo Nguyễn Thị P với vai trò đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt cùng N vào các ngày 06/01/2022; 30/01/2022; 07/02/2022; 09/02/2022 tổng giá trị 17 (mười bảy) thùng bia Tiger nâu, 12 (mười hai) thùng bia Sài Gòn LAGER loại 24 lon có giá trị 9.445.000 đồng (chín triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít được thẩm tra tại phiên tòa như: các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Thanh N và bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Bùi Thanh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N đã tác động cha ruột bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; mặt khác có ông, bà ngoại ruột là người có công được tặng Huân chương kháng chiến và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nên HĐXX chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội nhiều lần và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có tiền án thuộc trường hợp nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên HĐXX chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3] Về hình phạt

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu của người khác về tài sản. Trong khi mọi người đang tích cực lao động sản xuất, tạo ra của cải vật chất cho mình và góp phần làm giàu cho xã hội, thì bị cáo lại làm ngược lại, muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để lấy tài sản của khác làm của riêng mình. Bị cáo gây bất bình trong dư luận xã hội, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tình trạng trên không để tái diễn trong địa bàn nói riêng và trong xã hội nói chung, cần lên cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện VKS xử phạt bị cáo N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo P 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội.

[3] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh N, bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ điểm b khoản 1, 5 Điều 174, Điều 17, 38, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Bùi Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có việc làm ổn định.

2. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 174, Điều 17, 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có việc làm ổn định.

3. Trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong ở giai đoạn điều tra, tại phiên tòa không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Thanh N nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Nguyễn Thị P nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAT
- Sở tư pháp TVL
- VKSND tỉnh VL
- VKSND huyện
- Phòng hồ sơ CAT
- UBND xã TLH; PQ;
- Đội Tham mưu tổng hợp thuộc CA huyện
- Chi cục THA.DS huyện
- Bị cáo, người tham gia TT.
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Công Hảo